

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HCST

Ngày 25 - 8 - 2017.

V/v khiếu kiện quyết định

Hành chính trong lĩnh

Quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lang Thị Duyên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh;

Ông Phạm Bá Xanh;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2016, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 21/2016/HCST ngày 01/11/2016 về việc khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐST-HC ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Văn T – Sinh năm 1953.

Trú tại: Xóm A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho ông Thắng: Luật sư Đặng Thị H – Văn phòng Luật sư Đặng Thị H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An cử.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Đ, tỉnh Nghệ An - Ông Ngọc Kim N. Đại diện được ủy quyền: Ông Hoàng Văn H - Chức vụ: Phó Chủ tịch.

(Theo Giấy ủy quyền số 1347/GUQ ngày 12/12/2016). Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C - Chủ tịch. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An - Ông Lê Văn C – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26/7/2016, ông Lê Văn T có đơn khởi kiện vụ án Hành chính với nội dung:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê

Văn T; - Yêu cầu tuyên xác định thửa đất 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293m² tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là đất ở của ông Lê Văn T; - Buộc Ủy ban nhân dân xã Q nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T phải làm thủ tục để trình Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Quá trình làm việc, đối thoại, ngày 19/12/2016, ông Lê Văn T khởi kiện bổ sung: Yêu cầu phải bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật gây ra với số tiền 28.277.000 đồng; Buộc Ủy ban nhân dân xã Q phải công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin của xã Q.

Lý do khởi kiện: Gia đình ông có 01 thửa đất ở dọc đường Khuôn - Đại Sơn (cạnh Cống Âm), nay là thửa số 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293 m². Nguồn gốc thửa đất này là do gia đình ông khai hoang sử dụng từ năm 1976, đến năm 1990 Ủy ban nhân dân xã Q quy hoạch chung khu vực đường Khuôn - Đại Sơn là đất ở nông thôn. Thực hiện chủ trương đó, gia đình ông T đã nộp cho Ủy ban nhân dân xã Q số tiền 400.000đ để được cấp đất ở và gia đình ông đã sử dụng liên tục, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch đất ở nông thôn.

Năm 2005, do có nhu cầu xây dựng nhà ở cho con ra ở riêng nên ông đã tiến hành xây dựng trên thửa đất thì bị Ủy ban nhân dân xã Q đình chỉ không cho xây dựng và ông đã khiếu nại và khởi kiện. Trong thời gian đang chờ xét xử phúc thẩm, ngày 31/01/2016, ông ra lấy số vật liệu 03 tấm tôn trên mái, 09 tấm tôn dưới đất để đưa đi nơi khác thì Ủy ban nhân dân xã Q lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BVB.HC yêu cầu không được xây dựng nhà đồng thời cho lực lượng Dân quân, Công an đến phá nhà và ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2016 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông. Ông khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu không chấp nhận khiếu nại của ông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần 1. Không đồng ý nên ông có đơn khởi kiện vụ án hành chính nêu trên.

Phía người bị kiện, đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày: Ông Lê Văn T khởi kiện đòi quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất số 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293 m² dọc đường Khuôn - Đại Sơn (cạnh Cống Âm), thuộc xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử bác đơn kiện nhưng ông Lê Văn T không đồng ý nên có kháng cáo. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, ngày 31/01/2016, ông Lê Văn T tự ý vận chuyển vật liệu, huy động nhân lực gác xà gồ, lợp mái tôn cho công trình xây dựng nhà ở trái phép trên thửa đất nông nghiệp mà ông cho là đất ở. Ủy ban nhân dân xã Q đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 31/01/2016 về việc điều động lực lượng bảo vệ việc đình chỉ xây dựng trái phép. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016 xử phạt vi phạm hành chính ông Lê Văn T 2.000.000đ về hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ông Lê Văn T có đơn khiếu nại, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại

lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 giải quyết khiếu nại lần 2. Nay, ông Lê Văn T khởi kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T vì thửa đất số 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293 m² dọc đường Khuôn - Đại Sơn (cạnh Cống Âm) do Ủy ban nhân dân xã Q quản lý. Hành vi của ông Lê Văn T đã làm thay đổi hiện trạng thửa đất và cần được xử lý theo quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293 m² dọc đường Khuôn - Đại Sơn (cạnh Cống Âm) ông T đang khởi kiện yêu cầu làm các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Trong lúc chờ xét xử phúc thẩm, ngày 31/01/2016, ông Lê Văn T tự ý vận chuyển vật liệu, huy động nhân lực gác xà gồ, lợp mái tôn cho công trình xây dựng nhà ở trái phép trên thửa đất nông nghiệp mà ông cho là đất ở. Ủy ban nhân dân xã Q đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 31/01/2016 về việc điều động lực lượng bảo vệ việc đình chỉ xây dựng trái phép. Sau đó, Chủ tịch UBND xã Q ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016 xử phạt ông Lê Văn T 2.000.000đ về hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ông Lê Văn T có đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 05/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND hủy bỏ, sửa đổi một số văn bản xử lý hành chính (Biên bản vi phạm 02 ngày 31/01/2016; sửa đổi Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016 xử phạt ông Lê Văn T 1.500.000đ). Việc chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định hành chính trên là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T (lần 2). Lý do hủy bỏ: Không phù hợp với quy định xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Giao cho Ủy ban nhân dân xã Q căn cứ vào mức độ, hành vi vi phạm về lĩnh vực đất đai của ông Lê Văn T để xử lý theo quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q cũng ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 hủy bỏ các Quyết định: Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 02/7/2016. Lý do hủy bỏ: Không phù hợp với quy định xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Ủy ban nhân dân xã Q sẽ căn cứ vào mức độ, hành vi vi phạm về lĩnh vực đất đai của ông Lê Văn T để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Lê Văn T cho rằng: Trong bản đồ, sơ đồ kỹ thuật thửa đất 628 thể hiện ký hiệu chữ “T” thì rõ ràng là đất ở của ông Thắng. Ông Lê Văn T không vi phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q cho rằng: Quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính có liên quan đã bị hủy bỏ; Ủy ban nhân dân xã Q căn cứ vào mức độ hành vi vi phạm của ông Lê Văn T để xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính về thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát và tranh tụng tại phiên tòa. Các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng Hành chính và đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Quyết định hành chính bị khởi kiện đã bị hủy bỏ, đối tượng khởi kiện vụ án hành chính không còn; Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Đ được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 điều 10 Nghị quyết 02/2011/NQ- HĐTP ngày 29/07/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê Văn T; Áp dụng điểm đ, đ khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng Hành chính và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tuyên xác định thửa đất 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293m² tại xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là đất ở của ông Lê Văn Thắng; Buộc Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn nhận hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận của ông Lê Văn T để trình UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi. Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng Hành chính buộc ông Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, các quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm Hành chính thấy rằng:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Đây là vụ án khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/7/2016, ông Lê Văn T có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện Đ thì vẫn đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính nên Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án Hành chính là đúng khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

3.1 Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê Văn T thấy rằng: Ngày 31/01/2016, ông Lê Văn T đã vận chuyển vật liệu, huy động nhân lực gác xà gồ, lợp mái tôn cho công trình xây dựng nhà ở trái phép trên thửa đất nông nghiệp số 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293 m² dọc đường Khuôn - Đại Sơn (cạnh Cống Âm) mà ông cho là đất ở. Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hành vi chiếm đất, tạm giữ tang vật vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 31/01/2016 về việc điều động lực lượng bảo vệ việc đình chỉ xây dựng trái phép. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016 xử phạt ông Lê Văn T 2.000.000đ về hành vi phạm hành chính chuyển mục đích đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Ông Lê Văn T có đơn khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu không chấp nhận khiếu nại của ông Lê Văn T. Ông Lê Văn T tiếp tục có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Đ. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 sửa đổi một số văn bản xử lý hành chính (Biên bản vi phạm 02/BB-VPHC ngày 31/01/2016 về hành vi vi phạm; sửa đổi Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016 về mức xử phạt ông Lê Văn T 1.500.000đ). Ngày 22/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1453/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 hủy bỏ các Quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 02/7/2016.

Mặc dù đã được giải thích nhưng ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét thấy Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q hủy bỏ các Quyết định hành chính có liên quan là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và có căn cứ pháp luật. Xét thấy Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã bị hủy bỏ nên đối tượng khởi kiện vụ án Hành chính không còn. Vì vậy, cần bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đề nghị hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND.

3.2 Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định thửa đất 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293m² là đất ở của ông Lê Văn T không thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

3.2 Đối với nội dung khởi kiện: Buộc Ủy ban nhân dân xã Q nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T phải làm các thủ tục đề trình Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293m² cho ông thấy rằng: Trước đây, ngày 01/7/2011 ông Lê Văn T có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với nội dung này. Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2016/HCST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T và tại bản án Hành chính phúc thẩm số 03/2016/HCPT ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do đó, nội dung khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân xã Q nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T phải làm các thủ tục đề trình UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293m² của ông Lê Văn T đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi có bản án Hành chính phúc thẩm số 03/2016/HCPT ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, ông Lê Văn T chưa có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Q làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293 m² dọc đường Khuôn - Đại Sơn nên nội dung này cần được đình chỉ giải quyết vụ án.

3.4 Đối với nội dung khởi kiện: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật gây ra với số tiền 28.277.000 đồng; Buộc công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin của xã Q thấy rằng: Ông Lê Văn T có hành vi vi phạm Hành chính đã bị Ủy ban nhân dân xã Q lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện để đảm bảo việc ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính theo điều 208 Luật Đất đai năm 2013. Tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 và Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q hủy bỏ các Quyết định hành chính có liên quan có nội dung: Ủy ban nhân dân xã Q sẽ căn cứ vào mức độ, hành vi vi phạm về lĩnh vực đất đai của ông Lê Văn T để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, vụ việc đang tiếp tục giải quyết nên vấn đề bồi thường cũng như buộc công khai xin lỗi chưa có cơ sở để xem xét. Sau khi vụ việc vi phạm hành chính được giải quyết, nếu có căn cứ thì ông Lê Văn T có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Lê Văn T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Nhưng xét thấy ông Lê Văn T là Thương binh nên thuộc đối tượng được miễn án phí theo điều 11 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; điểm d, đ khoản 1 Điều 123 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 208 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đề nghị hủy bỏ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê Văn T.

Đình chỉ giải quyết vụ án Hành chính đối với yêu cầu khởi kiện tuyên xác định thửa đất 628, tờ bản đồ số 10, diện tích 293m² tại xã Quang Sơn, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là đất ở của ông Lê Văn T; Buộc Ủy ban nhân dân xã Q nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T phải làm thủ tục để trình Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Về Án phí: Miễn án phí Hành chính sơ thẩm cho ông Lê Văn T.

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Lang Thị Duyên